TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-ST
Ngày 15 - 3 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đời.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2017/TLST- DS ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12a/2018/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Mai Duy Kh**, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C , xã T , huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Hoàng Nh**, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 09/10/2017, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa ông Mai Duy Kh trình bày:

Vào tháng 8 năm 2015, ông có cho ông Nguyễn Hoàng Nh và bà Nguyễn Thị B mượn số tiền 14.600.000 đồng để mua tôm giống, nhưng đến nay ông Nguyễn Hoàng Nh và bà Nguyễn Thị B chưa trả. Ông có yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Hoàng

Nh và bà Nguyễn Thị B vẫn không trả. Nay ông yêu cầu ông ông Nguyễn Hoàng Nh và bà Nguyễn Thị B trả đủ cho ông số tiền 14.600.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 08/12/2017, bị đơn ông Nguyễn Hoàng Nh trình bày: Ông thừa nhận lời trình bày của ông Mai Duy Kh là đúng thực tế. Ông và bà Nguyễn Thị B còn nợ ông Mai Duy Kh số tiền 14.600.000 đồng. Nay ông và bà Nguyễn Thị B thống nhất trả cho ông Mai Duy Kh số tiền 14.600.000 đồng. Nhưng vì hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn, nên ông yêu cầu trả dần cho ông Mai Duy Kh cho đến hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị B đã được thông báo thụ lý vụ án, thông báo kiểm tra đối chiếu chứng cứ và hòa giải nhiều lần, ông Nguyễn Hoàng Nh và bà Nguyễn Thị B được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng phiên tòa sơ thẩm nhiều lần, nhưng bà B không cung cấp chứng cứ gì, ông Nh và bà B vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nh và bà B.

[2] *Về nội dung tranh chấp*:

Xét qua tài liệu chứng cứ, lời trình bày của ông Kh và ông Nh là thống nhất với nhau về quá trình giao dịch, thống nhất toàn bộ lượng nợ. Tại *tờ ghi xác nhận nợ* lập ngày 02/01/2017 và tại biên bản hòa giải lập ngày 08/12/2017, thì phía ông Nh xác định ông và bà B còn nợ ông Kh số tiền 14.600.000 đồng. Do đó, có căn cứ xác định ông Nh có nợ ông Kh số tiền 14.600.000 đồng là đúng thực tế.

Phía bà B không tham gia tố tụng, không có ý kiến phản bác hay phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của ông Kh.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của ông Nh và bà B đang tồn tại bình thường, bà B không phản bác lượng nợ, cũng không phản tố gì. Do đó, có căn cứ xác định bà B đã thống nhất lượng nợ nêu trên. Nay xét buộc bà B phải liên đới nghĩa vụ với ông Nh trả toàn bộ số tiền nêu trên cho ông Kh là phù hợp

[3] Do yêu cầu khởi kiện của ông Kh được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông Nh và bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; ông Kh được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí theo quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; Điều 35; Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng các Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Mai Duy Kh, buộc ông Nguyễn Hoàng Nh và bà Nguyễn Thị B phải trả cho ông Mai Duy Kh số tiền nợ là 14.600.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Hoàng Nh và bà Nguyễn Thị B phải chịu 730.000 đồng (Bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Ông Mai Duy Kh đã nộp tạm ứng số tiền 365.000 đồng (Ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0006735 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho ông Mai Duy Kh.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Đời

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Phú Tân;*
- *Chi cục THADS (khi có hiệu lực);*
- *Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);*
- *Lưu hồ sơ vụ án;Lưu trữ.*